

Số - KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số
của ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Phú Thọ

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Quyết định số 234-QĐ/BTCTW, ngày 13/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng;
- Kế hoạch số 29-KH/BTCTW, ngày 15/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về tổng thể chuyển đổi số của Ban Tổ chức Trung ương và ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030;
- Quy chế làm việc số 04-QC/BCĐ, ngày 15/5/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng;
- Kế hoạch số 16-KH/BCĐ, ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng về triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng;
- Kế hoạch số 20-KH/BTCTU, ngày 25/5/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về tổng thể chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Phú Thọ năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030;
- Quyết định số 284-QĐ/BTCTU, ngày 26/5/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Phú Thọ;
- Quy chế làm việc số 02-QC/BCĐ, ngày 27/5/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Phú Thọ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Phú Thọ nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 16-KH/BCĐ ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng; tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức, phương

thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của toàn Ngành.

Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về chuẩn hóa, làm sạch và làm giàu dữ liệu; số hóa hồ sơ, tài liệu; triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của Trung ương; đưa các ứng dụng số vào vận hành thực chất, đồng bộ, thống nhất từ Ban Tổ chức Tỉnh ủy đến các đảng bộ trực thuộc, từng bước hình thành môi trường làm việc số, quản trị và điều hành dựa trên dữ liệu.

Hoàn thiện các điều kiện để triển khai hiệu quả Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0, ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử, các phân hệ thuộc Hệ thống thông tin lĩnh vực Tổ chức xây dựng Đảng và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác theo lộ trình của Ban Tổ chức Trung ương; bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ, khai thác thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tham mưu trong toàn ngành.

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được sau Chiến dịch 45 ngày; khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế; tạo nền tảng để xây dựng hệ thống dữ liệu số ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Phú Thọ theo nguyên tắc **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**, thực hiện **“một nguồn dữ liệu, một lần cập nhật, nhiều lần khai thác”**, góp phần đổi mới phương thức quản trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Các mục tiêu của Chiến dịch phải được lượng hóa bằng nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, chỉ tiêu đánh giá (KPI), mốc tiến độ và kết quả cụ thể; đồng thời **chuẩn bị các điều kiện để triển khai đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu theo lộ trình của Ban Tổ chức Trung ương**. Việc thực hiện các mục tiêu được theo dõi, giám sát thường xuyên thông qua hệ thống Dashboard điều hành, bảo đảm đánh giá khách quan, minh bạch, thực chất.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Chiến dịch phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, quyết liệt, hiệu quả; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Phú Thọ; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Thực hiện nghiêm phương châm **“6 rõ, 1 xuyên suốt”**: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; xuyên suốt từ giao việc, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu đến đánh giá kết quả. Mọi nhiệm vụ đều phải xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm đầu ra, chỉ tiêu đánh giá, thời hạn hoàn thành và minh chứng điện tử phục vụ theo dõi, kiểm tra.

Lấy dữ liệu làm nền tảng, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo. Dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, bảo đảm **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng**

chung”; gắn trách nhiệm của đơn vị quản lý, đơn vị cập nhật và người trực tiếp khai thác dữ liệu; hạn chế tối đa tình trạng nhập liệu trùng lặp, báo cáo thủ công và sử dụng hồ sơ giấy.

Việc triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số, số hóa hồ sơ và thủ tục hành chính của Đảng phải được thực hiện đồng bộ với công tác rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ; bảo đảm mỗi hệ thống, mỗi phân hệ, mỗi nhiệm vụ đều có tài liệu hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ người sử dụng, tiêu chí đánh giá và cơ chế duy trì sau khi kết thúc Chiến dịch; không chạy theo hình thức, không đánh giá bằng báo cáo đơn thuần mà bằng kết quả vận hành thực tế và dữ liệu phát sinh trên hệ thống.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, giao ban định kỳ, theo dõi tiến độ trên Dashboard điều hành; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương các đơn vị thực hiện tốt, chấn chỉnh những đơn vị chậm tiến độ hoặc chất lượng chưa bảo đảm; coi kết quả thực hiện Chiến dịch là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xem xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân năm 2026.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Chiến dịch 100 ngày theo Kế hoạch số 16-KH/BCĐ ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng; tập trung thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch tổng thể chuyển đổi số của Ban Tổ chức Trung ương và ngành Tổ chức xây dựng Đảng, Kế hoạch chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Thọ và các chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm gồm:

- Chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và đồng bộ dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên;
- Số hóa hồ sơ đảng viên và các loại hồ sơ nghiệp vụ của ngành Tổ chức xây dựng Đảng;
- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai các phân hệ cơ sở dữ liệu cán bộ; tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; bảo vệ chính trị nội bộ; nghiên cứu khoa học; đào tạo bồi dưỡng cán bộ; sức khỏe cán bộ theo lộ trình triển khai của Ban Tổ chức Trung ương.
- Triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0, ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử và các phân hệ thuộc Hệ thống thông tin lĩnh vực Tổ chức xây dựng Đảng theo lộ trình của Trung ương;
- Hoàn thiện dữ liệu, quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện phục vụ triển khai các nền tảng số dùng chung;

- Xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu số ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Phú Thọ làm nền tảng hình thành Kho dữ liệu số của tỉnh; ứng dụng Dashboard trong chỉ đạo, điều hành; từng bước triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp và quản trị dữ liệu.

Chuẩn bị các điều kiện, phối hợp triển khai nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu theo lộ trình của Ban Tổ chức Trung ương.

2. Đối tượng áp dụng

- Các phòng chuyên môn thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Ban xây dựng đảng hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Các tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy các cấp, cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh.
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, an toàn thông tin, số hóa tài liệu và triển khai các hệ thống thông tin của Đảng.

3. Thời gian thực hiện

Chiến dịch được triển khai trong 100 ngày, từ **25/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026**, đồng bộ với tiến độ triển khai của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ tiến độ triển khai của Trung ương đối với từng hệ thống, từng phân hệ nghiệp vụ và điều kiện thực tế của tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh sẽ kịp thời điều chỉnh tiến độ, bổ sung nhiệm vụ hoặc giải pháp để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ SẢN PHẨM CHỦ YẾU

STT	Nhóm mục tiêu	Chỉ tiêu/sản phẩm chủ yếu	Mốc hoàn thành
1	Điều hành Chiến dịch	Ban hành Kế hoạch, vận hành Dashboard điều hành; thực hiện giao ban, theo dõi tiến độ hằng tuần trong toàn ngành.	Bắt đầu từ 25/7/2026 và duy trì đến 30/11/2026
2	Chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên	Triển khai chuẩn hóa, làm sạch, đối soát, cập nhật thông tin phiếu đảng viên vào cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 (<i>Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được làm sạch</i>); dữ liệu đủ điều kiện phục vụ Sổ tay đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng.	30/11/2026

STT	Nhóm mục tiêu	Chỉ tiêu/sản phẩm chủ yếu	Mốc hoàn thành
3	Sổ tay đảng viên điện tử	Triển khai hiệu quả ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, phấn đấu 100% chi bộ thuộc diện triển khai thực hiện sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng.	Thường kỳ hàng tháng
4	TTHC của Đảng trên môi trường điện tử	Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy triển khai TTHC của Đảng trên môi trường điện tử. 100% đảng bộ trực thuộc hoàn thành các điều kiện triển khai và tổ chức vận hành	Theo lộ trình của Trung ương (tại Kế hoạch số 16-KH/BCĐ và Kế hoạch số 63-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)
5	Số hóa hồ sơ đảng viên	Hoàn thành số hóa 90% hồ sơ đảng viên; hồ sơ được gắn với dữ liệu điện tử, bảo đảm khả năng tra cứu, khai thác trên hệ thống. (phấn đấu đến 31/12/2026 hoàn thành số hóa 100% hồ sơ đảng viên)	30/11/2026
6	Ban hành hướng dẫn số hóa hồ sơ nghiệp vụ	Ban hành tài liệu hướng dẫn số hóa hồ sơ cán bộ, hồ sơ BVCTNB (xác định danh mục hồ sơ cần số hóa, quy trình số hóa).	Theo lộ trình ban hành văn bản của BTCTW (tại Kế hoạch số 16-KH/BCĐ)
7	Các phân hệ/CSDL nghiệp vụ	Phối hợp triển khai các phân hệ CSDL cán bộ; TCBM, biên chế, VTVL; BVCTNB; nghiên cứu khoa học; đào tạo bồi dưỡng cán bộ; sức khỏe cán bộ.	Theo lộ trình chuyển giao phần mềm của BTCTW (tại Kế hoạch số 16-KH/BCĐ)
8	Nâng cao ứng dụng AI trong công việc	Hướng dẫn, nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ sử dụng AI trong xử lý công việc	31/8/2026
9	Nội dung đánh giá xếp loại theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu	Triển khai các nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu	Theo lộ trình ban hành văn bản của BTCTW (tại Kế hoạch số 16-KH/BCĐ)
10	Tổng kết Chiến dịch	Tổ chức tổng kết, nghiệm thu kết quả thực hiện chiến dịch; xây dựng báo cáo; xác định danh mục nhiệm vụ chuyển tiếp sau Chiến dịch.	15/11/2026

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhóm điều hành và tổ chức thực hiện

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì tham mưu triển khai đồng bộ Chiến dịch 100 ngày trong toàn ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc “**6 rõ, 1 xuyên suốt**”; tổ chức giao ban định

kỳ, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân; gắn kết quả thực hiện Chiến dịch với trách nhiệm của người đứng đầu.

Thiết lập và duy trì Dashboard điều hành Chiến dịch; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

2. Nhóm dữ liệu số

Tập trung rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và cập nhật đầy đủ thông tin phiếu đảng viên vào các trường thông tin của đảng viên vào Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; bảo đảm dữ liệu **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**.

Cập nhật đầy đủ các biến động về tổ chức đảng, đảng viên; nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử và các hệ thống thông tin của ngành.

Chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai các phân hệ cơ sở dữ liệu cán bộ; tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; bảo vệ chính trị nội bộ; nghiên cứu khoa học; đào tạo bồi dưỡng cán bộ; sức khỏe cán bộ theo lộ trình triển khai của Ban Tổ chức Trung ương.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc **“một nguồn dữ liệu, một lần cập nhật, nhiều lần khai thác”**; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị quản lý, đơn vị cập nhật và đơn vị khai thác dữ liệu.

3. Nhóm số hóa hồ sơ và tạo lập dữ liệu điện tử

Tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện, số hóa hồ sơ đảng viên theo Hướng dẫn số 07-HD/BCĐ, ngày 01/7/2026 về số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử; bảo đảm hồ sơ điện tử đầy đủ thành phần, đúng quy chuẩn và gắn với dữ liệu đảng viên điện tử.

Chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai số hóa hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ và các loại hồ sơ nghiệp vụ khác theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Thực hiện kiểm tra chất lượng hồ sơ số hóa; xây dựng, cập nhật dữ liệu điện tử phục vụ khai thác trên các hệ thống thông tin của ngành.

4. Nhóm triển khai các hệ thống thông tin và nền tảng số

Tiếp tục triển khai hiệu quả Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0, ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo kế hoạch của Ban Tổ chức Trung ương.

Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy triển khai các phân hệ thuộc Hệ thống thông tin lĩnh vực Tổ chức xây dựng Đảng; chuẩn bị đầy đủ dữ liệu, tài khoản, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để đưa các hệ thống vào vận hành.

Triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 29/6/2026 về triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ; bảo đảm các hệ thống được khai thác đồng bộ, hiệu quả.

5. Nhóm hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm an toàn thông tin

Rà soát, bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, máy quét, đường truyền và các điều kiện kỹ thuật phục vụ triển khai chuyển đổi số.

Tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền khai thác dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin và an ninh mạng trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin của ngành.

6. Nhóm đào tạo, hướng dẫn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số, quy trình số hóa hồ sơ và khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tham mưu, tổng hợp, xây dựng văn bản, phân tích dữ liệu và hỗ trợ xử lý công việc; bảo đảm việc sử dụng AI đúng quy định, không làm lộ lọt thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi bí mật của Đảng và Nhà nước.

7. Nhóm kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến dịch tại các cơ quan, đơn vị; tập trung đánh giá tiến độ, chất lượng dữ liệu, kết quả số hóa hồ sơ và việc triển khai các hệ thống thông tin.

Thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả bằng các chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và Dashboard điều hành; kịp thời biểu dương các đơn vị thực hiện tốt, đồng thời chấn chỉnh, xử lý đối với các đơn vị chậm tiến độ hoặc không bảo đảm chất lượng.

Chủ động chuẩn bị các điều kiện, dữ liệu; phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan triển khai nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu theo lộ trình của Ban Tổ chức Trung ương; từng bước gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại hằng năm.

8. Nhóm tổng kết và phát huy kết quả sau Chiến dịch

Tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chiến dịch; xác định rõ kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

Tiếp tục duy trì, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và nền tảng số đã triển khai; xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyển tiếp, bảo đảm kết quả của Chiến dịch được phát huy hiệu quả, phục vụ lâu dài cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tham mưu của ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh

Theo lĩnh vực được phân công phụ trách, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ của Chiến dịch; thường xuyên theo dõi tiến độ, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước Trường Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Chỉ đạo Ban xây dựng đảng hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức xây dựng Đảng xây dựng kế hoạch triển khai; tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và chỉ tiêu đề ra.

Chỉ đạo bố trí cán bộ đầu mối thực hiện chuyển đổi số; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, cập nhật dữ liệu, số hóa hồ sơ, triển khai các hệ thống thông tin; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Văn phòng Ban).

Người đứng đầu đảng ủy trực thuộc chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Chiến dịch tại đơn vị.

3. Các phòng chuyên môn thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì tham mưu triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách; hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đảng bộ trực thuộc; phối hợp với Văn phòng Ban và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin, số hóa hồ sơ, chuẩn hóa dữ liệu và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác.

4. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

Là đầu mối tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về chuyển đổi số; hướng dẫn, hỗ trợ các phòng chuyên môn thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban xây dựng đảng hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của các đảng ủy trực thuộc trong quá trình thực hiện.

Theo dõi tiến độ thực hiện Chiến dịch; vận hành Dashboard điều hành; tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; tham mưu tổ chức giao ban, kiểm tra, sơ kết,

tổng kết Chiến dịch; đề xuất Ban Chỉ đạo chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

5. Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, chủ trì tham mưu giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các phòng chuyên môn và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tổng hợp kết quả triển khai Chiến dịch.

Chủ trì tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc về dữ liệu, quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và tổ chức thực hiện; tham mưu Ban Chỉ đạo báo cáo, đề xuất Ban Tổ chức Trung ương, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Tham mưu tổ chức tổng kết Chiến dịch; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất danh mục nhiệm vụ tiếp tục triển khai sau khi kết thúc Chiến dịch.

Trong quá trình triển khai, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị thông tin trao đổi với Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo¹; đồng thời tổng hợp các đề xuất, kiến nghị gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Văn phòng Ban) để kịp thời giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- BCĐ Chuyển đổi số ngành TCXDĐ (b/c);
- BCĐ phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Ban;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo;
- Lưu Văn thư.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY
 kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Bùi Đình Thi

¹ Đồng chí: **Đỗ Quang Huy**, chuyên viên chuyển đổi số Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Thọ, thành viên Ban Chỉ đạo kiêm Thư ký. Số điện thoại: 0916.692.559

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ
NGÀNH TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG TỈNH PHÚ THỌ**

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
1	Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch 100 ngày; phân công nhiệm vụ theo phương châm "6 rõ, 1 xuyên suốt".	Văn phòng Ban (Cơ quan Thường trực BCD)	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch, bảng phân công	Trong tháng 7/2026
2	Thiết lập, vận hành Dashboard theo dõi tiến độ thực hiện Chiến dịch.	Văn phòng Ban	Tổ Giúp việc BCD	Dashboard điều hành	Duy trì trong Chiến dịch
3	Hướng dẫn, đôn đốc chuẩn hóa, làm sạch, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc	Tỷ lệ dữ liệu đạt chuẩn theo chỉ tiêu	30/11/2026
4	Hướng dẫn số hóa hồ sơ đảng viên; theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện Hướng dẫn số 07-HD/BCĐ.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc	Báo cáo kết quả số hóa	30/11/2026
5	Chuẩn bị các điều kiện triển khai số hóa hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ theo hướng dẫn của Trung ương.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch, hướng dẫn triển khai	Theo hướng dẫn BTCTW
6	Triển khai Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; theo dõi chất lượng dữ liệu.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc	CSDL được cập nhật, vận hành	30/11/2026
7	Triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên
8	Phối hợp triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo Kế hoạch số 63-KH/TU.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Báo cáo kết quả	Theo lộ trình

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
9	Phối hợp triển khai các phân hệ CSDL cán bộ, tổ chức bộ máy, BVCTNB, đào tạo bồi dưỡng, sức khỏe cán bộ.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan	Các phân hệ được triển khai	Theo lộ trình BTCTW
10	Rà soát hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, đường truyền, bảo đảm điều kiện triển khai các hệ thống thông tin.	Văn phòng Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Báo cáo rà soát	30/9/2026
11	Hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Các lớp tập huấn	Theo tiến độ triển khai
12	Hướng dẫn nâng cao kỹ năng ứng dụng AI trong công việc.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc	Tài liệu, lớp tập huấn	31/8/2026
13	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến dịch.	Ban Chỉ đạo	Các đơn vị liên quan	Biên bản kiểm tra	Trong Chiến dịch
14	Tổng hợp, đánh giá, tổng kết Chiến dịch; đề xuất nhiệm vụ chuyển tiếp.	Văn phòng Ban	Tổ Giúp việc BCD	Báo cáo tổng kết	30/11/2026

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN XÂY DỰNG ĐẢNG HOẶC CƠ QUAN THAM MUỖ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CỦA CÁC ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến dịch 100 ngày tại đơn vị.	Kế hoạch triển khai	Trong tháng 7/2026
2	Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và cập nhật dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên trên Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0.	Tối thiểu 98% dữ liệu được chuẩn hóa, làm sạch, đối soát, đồng bộ. Chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.	30/11/2026
3	Triển khai sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; bảo đảm 100% chi bộ thuộc diện triển khai thực hiện sinh hoạt trên ứng dụng.	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên
4	Phối hợp triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc.	Báo cáo kết quả	Theo lộ trình triển khai của Trung ương
5	Phối hợp tổ chức triển khai phân hệ CSDL Tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm	Báo cáo kết quả	Theo lộ trình triển khai của Trung ương
6	Phối hợp triển khai phân hệ CSDL bảo vệ chính trị nội bộ.	Báo cáo kết quả	Theo lộ trình triển khai của Trung ương
7	Phối hợp triển khai các phân hệ CSDL đào tạo, bồi dưỡng; sức khỏe cán bộ.	Báo cáo kết quả	Theo lộ trình triển khai của Trung ương
8	Tổ chức chỉnh lý, bổ sung, số hóa hồ sơ đảng viên đạt 90% theo Hướng dẫn số 07-HD/BCĐ; tạo lập dữ liệu điện tử gắn với hồ sơ đảng viên.	Báo cáo số tài liệu hồ sơ được số hóa (số hồ sơ, số trang / số mét...)	30/11/2026
9	Chuẩn bị điều kiện triển khai số hóa hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ và các hồ sơ nghiệp vụ khác theo hướng dẫn của Trung ương.	Báo cáo số tài liệu hồ sơ được số hóa (số hồ sơ, số trang / số mét...)	Theo hướng dẫn của BTCTW
10	Tổng hợp báo cáo tổng kết Chiến dịch.	Báo cáo tổng kết Kế hoạch	30/11/2026